

Các mối quan hệ trong cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” ở nước ta hiện nay

TS. ĐINH VĂN THUY

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Email: dinhvanthuy@gmail.com

Nhận ngày 4 tháng 7 năm 2023; chấp nhận đăng tháng 10 năm 2023.

Tóm tắt: Trên cơ sở phân tích vị trí, vai trò của các chủ thể và các mối quan hệ trong cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”, bài viết đánh giá thực trạng các chủ thể, các mối quan hệ đó trong bối cảnh hiện nay, từ đó đề ra giải pháp phát huy vai trò của các chủ thể và giải pháp giải quyết tốt các mối quan hệ trong cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Đảng, Nhà nước, Nhân dân.

Abstract: Based on an analysis of the positions, roles of the various subjects, and relationships within the mechanism of 'Party's leadership, State's management, and people's mastery', the article assesses the current situation of these subjects and relationships in the current context. Thereby, it proposes solutions to properly leverage the roles of these entities and effectively address the relationships within that mechanism in Vietnam today.

Keywords: Party, State, People.

1. Các chủ thể và các mối quan hệ trong cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”

Cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” được Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ V đề ra, đến nay cơ chế này được Đảng ta tiếp tục khẳng định và thực hiện. Trong cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” có ba chủ thể là Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nhân dân Việt Nam, và ba chủ thể đều có vai trò, vị trí quan trọng. Nếu xét ở phương diện lãnh đạo, thì Đảng có vai trò nổi trội, Đảng là hạt nhân lãnh đạo và có phương thức lãnh đạo của mình nhằm đạt mục tiêu đề ra. Khi chưa giành được chính quyền thì Đảng lãnh đạo nhân dân giành chính quyền, khi đã giành được chính quyền thì Đảng lãnh đạo chính quyền nhà nước, đồng thời lãnh đạo

nhân dân; Nếu xét trên phương diện quản lý xã hội thì vai trò của Nhà nước nổi trội thể hiện ở chỗ Nhà nước có lực lượng vật chất, có những công cụ, phương tiện hữu hiệu để quản lý đất nước, quản lý xã hội trên các lĩnh vực khác nhau; Nếu xét ở phương diện làm chủ đất nước thì Nhân dân có vai trò nổi trội bởi vì “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ”⁽¹⁾ như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định, Nhân dân là chủ nhân thực sự của đất nước.

Xét đến cùng, trong ba chủ thể trên đây thì nhân dân là quan trọng nhất, bởi các lý do sau đây: i) So với Đảng và Nhà nước thì Nhân dân là chủ thể xuất hiện sớm nhất; ii) Nhân dân là quý nhất và mạnh nhất, như Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của Nhân dân”⁽²⁾, sức mạnh của Nhân dân là

vô cùng to lớn và Đảng, Nhà nước phải dựa vào Nhân dân mới có thể thực hiện được chức năng, nhiệm vụ của mình, vì “*Dựa vào nhân dân thì việc gì, dù khó đến đâu cũng có thể làm được*”⁽³⁾, “*Đễ mười lần không dân cũng chịu, Khó trăm lần dân liệu cũng xong*”. Từ đó có thể khẳng định, Nhân dân là cội nguồn sức mạnh của Đảng và Nhà nước.

Ba chủ thể này có mối quan hệ mật thiết với nhau, điều đó thể hiện trong ba mối quan hệ diễn ra đồng thời sau đây: Quan hệ giữa Đảng và Nhà nước, quan hệ giữa Nhà nước và Nhân dân, quan hệ giữa Nhân dân và Đảng. Để làm rõ cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” tất nhiên phải cần làm rõ từng mối quan hệ trong cơ chế.

Một là, quan hệ giữa Nhân dân và Đảng. Đây là mối quan hệ xuất hiện sớm nhất. Ngay từ khi Đảng được thành lập vào năm 1930 thì mối quan hệ giữa Đảng và Nhân dân đã được hình thành. Trong mối quan hệ đó, Đảng là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, Đảng dựa vào dân, không có sự ủng hộ, bao bọc của Nhân dân thì Đảng không thể tồn tại được. Sự ra đời của Đảng là vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng Nhân dân khỏi áp bức, bóc lột, thực hiện độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội để đem lại ấm no, tự do, hạnh phúc cho Nhân dân. Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn dân tộc Việt Nam, lợi ích của Đảng thống nhất với lợi ích của Nhân dân, như Hồ Chí Minh đã từng khẳng định: “Thực ra không có cái lợi ích nào của Đảng mà không phải là lợi ích của nhân dân, hay ngược lại không có lợi ích nào của nhân dân mà không phải là lợi ích của Đảng, vì Đảng phải phục vụ quyền lợi của nhân dân”⁽⁴⁾. Đại hội Đảng lần thứ XIII một lần nữa khẳng định, mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và Nhân dân: “Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân, phục vụ nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân về những quyết định của mình”⁽⁵⁾.

Chính vì Đảng có lợi ích thống nhất với lợi ích của Nhân dân, phục vụ quyền lợi của Nhân dân nên nhân dân mới tin tưởng và ủng hộ Đảng, nhờ

đó Đảng mới lãnh đạo được Nhân dân. Nói một cách khác là “Ý Đảng” thống nhất với “Lòng Dân”, nhờ đó Đảng mới lãnh đạo nhân dân giành được chính quyền vào năm 1945 và cầm quyền lãnh đạo đất nước từ đó đến nay. Mặc dù đến Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ V (1982) của Đảng mới đề xuất cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”, nhưng về nguyên tắc, quan hệ giữa ba chủ thể là Đảng, Nhà nước, Nhân dân được hình thành từ khi Đảng ta giành được chính quyền vào năm 1945.

Hai là, quan hệ giữa Đảng và Nhà nước. Từ khi giành được chính quyền nhà nước thì hai mối quan hệ là: quan hệ giữa Đảng và Nhà nước, quan hệ giữa Nhà nước và Nhân dân mới hình thành. Quan hệ giữa Đảng và Nhà nước thể hiện tập trung trong sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước. Thực tiễn Việt Nam gần một trăm năm qua chứng minh, chỉ có Đảng Cộng sản mới có đủ uy tín và khả năng lãnh đạo đất nước và không có một lực lượng chính trị nào có thể thay thế được vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đảng thực hiện vai trò lãnh đạo đất nước thông qua hệ thống chính trị, nhưng quan trọng nhất và chủ yếu là thông qua Nhà nước, hay nói một cách khác là Đảng thông qua Nhà nước để thực hiện sự lãnh đạo của mình, “Trong điều kiện Đảng ta là Đảng cầm quyền và có nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân, phương thức lãnh đạo của Đảng phải chủ yếu bằng Nhà nước và thông qua Nhà nước”⁽⁶⁾.

Về phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước được *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011) xác định: “Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra, giám sát và bằng hành động gương mẫu của đảng viên”⁽⁷⁾. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng tiếp tục cụ thể hóa phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước: “Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng Cương lĩnh, chiến lược, các chủ trương,

chính sách lớn, bằng công tác tổ chức, cán bộ, bằng kiểm tra, giám sát; lãnh đạo thể chế hoá các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng thành chính sách, pháp luật; lãnh đạo xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; lãnh đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách, Hiến pháp và pháp luật⁽⁸⁾. Như vậy có thể khẳng định, so với Cương lĩnh năm 2011, thì đến Đại hội lần thứ XIII, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước đã được bổ sung và phát triển. Điều này chứng tỏ, nhận thức của Đảng về vai trò lãnh đạo đối với Nhà nước nói riêng đối với cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” nói chung ngày càng được hoàn thiện.

Ba là, quan hệ giữa Nhà nước và Nhân dân. Trong mối quan hệ giữa Nhà nước và Nhân dân thì Nhà nước là cơ quan quyền lực của Nhân dân, quyền lực Nhà nước thuộc về Nhân dân, *Cương lĩnh* (bổ sung, phát triển 2011) khẳng định: “Nhà nước ta là *Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa* của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo”⁽⁹⁾.

Như vậy, có thể khẳng định, quyền lực Nhà nước thuộc về Nhân dân. Nhà nước là công cụ, phương tiện để Nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình. Hay nói một cách khác, Nhà nước là phương tiện còn dân chủ (dân là chủ, dân làm chủ) là mục đích. Mọi tổ chức và hoạt động của Nhà nước đều phải hướng tới mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc của Nhân dân. Nhà nước của chúng ta hiện nay là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, tất cả quyền lực thuộc về Nhân dân nên “Quyền lực Nhà nước là thống nhất; có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Nhà nước ban hành pháp luật; tổ chức, quản lý xã hội bằng pháp luật và không

ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa”⁽¹⁰⁾. Quyền lực nhà nước là thống nhất bởi vì đó là quyền lực của Nhân dân.

2. Các chủ thể và các mối quan hệ trong cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” ở nước ta hiện nay - thực trạng và giải pháp

Thông qua làm rõ ba mối quan hệ trong cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” có thể thấy rằng, về nguyên tắc, ba chủ thể là Đảng, Nhà nước và Nhân dân thống nhất với nhau về lợi ích, về mục tiêu. Đồng thời, ba chủ thể đó luôn có tương tác lẫn nhau trong ba mối quan hệ: quan hệ giữa Đảng và Nhà nước, quan hệ giữa Nhà nước và Nhân dân, quan hệ giữa Nhân dân và Đảng. Ba mối quan hệ này không phải là độc lập mà diễn ra song trùng và đan xen lẫn nhau.

Do đó, để giải quyết tốt mối quan hệ Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ trong điều kiện hiện nay phải giải quyết tốt hai vấn đề sau đây: i) Phát huy tốt vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ của cả ba chủ thể, đó là Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Ba chủ thể này có quan hệ mật thiết và thống nhất về bản chất, mục tiêu nên phát huy tốt vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ của bất cứ chủ thể nào cũng tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát huy tốt vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ của hai chủ thể còn lại; ii) Giải quyết tốt ba mối quan hệ: quan hệ giữa Đảng và Nhà nước, quan hệ giữa Nhà nước và Nhân dân, quan hệ giữa Nhân dân và Đảng. Hai vấn đề này có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, làm điều kiện, tiền đề cho nhau, thực hiện vấn đề thứ nhất sẽ tạo điều kiện, tiền đề thuận lợi để thực hiện tốt vấn đề thứ hai, ngược lại, thực hiện tốt vấn đề thứ hai sẽ tạo điều kiện, tiền đề thuận lợi để thực hiện tốt vấn đề thứ nhất.

Xét đến cùng thì hai vấn đề này thống nhất về nội dung và mục tiêu, hay nói cách khác, tuy gọi là hai vấn đề nhưng thực chất chỉ là một vấn đề. Để giải quyết tốt ba mối quan hệ: quan hệ giữa Đảng và Nhà nước, quan hệ giữa Nhà nước và Nhân dân, quan hệ giữa Nhân dân và Đảng, thì phải phát huy tốt vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ của từng

chủ thể, đó là Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Ngược lại, để phát huy tốt vai trò lãnh đạo của từng chủ thể thì phải giải quyết tốt ba mối quan hệ nói trên.

Về Đảng, Nhân dân và mối quan hệ giữa Đảng và Nhân dân. Đảng phải luôn giữ vững bản chất giai cấp công nhân và nhân dân lao động, thực sự gần dân, thân dân, gắn bó mật thiết với Nhân dân, luôn đảm bảo sự thống nhất giữa “Ý Đảng” và “Lòng Dân”, đồng thời, phải luôn xứng đáng là đội tiền phong của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, thực sự “là đạo đức, là văn minh, là thống nhất, độc lập, là hòa bình ấm no”⁽¹¹⁾ như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn. Để Đảng luôn gần dân, thân dân thì mỗi tổ chức đảng, mỗi đảng viên phải thực sự gần dân, thân dân, luôn gương mẫu, tiên phong theo tinh thần “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”. Trong những năm qua, nhìn chung các tổ chức đảng, đảng viên đều gương mẫu, tiên phong. Tuy nhiên, vẫn còn một số đảng viên, tổ chức đảng còn những hạn chế nhất định, như Báo cáo Chính trị tại Đại hội Đại biểu lần thứ XIII của Đảng đã thừa nhận: “Một số tổ chức cơ sở đảng, một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chưa gương mẫu, chưa thực sự tôn trọng ý kiến, kiến nghị của nhân dân và giải quyết kịp thời các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân”⁽¹²⁾. Để khắc phục những hạn chế nói trên, cần phải thực hiện tốt các giải pháp sau: i) thống nhất nhận thức về mối quan hệ giữa Đảng và Nhân dân, Đảng là đại biểu trung thành của Nhân dân, không có lợi ích nào khác lợi ích của Nhân dân; ii) xây dựng, chỉnh đốn Đảng để Đảng thực sự trong sạch vững mạnh, kiên quyết và kịp thời loại ra khỏi Đảng những đảng viên suy thoái, những nhiều Nhân dân, tham ô, hối lộ, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; iii) thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và Nhân dân, xây dựng cơ chế cụ thể và hữu hiệu nhằm phát huy vai trò của nhân dân trong việc tham gia xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; iv) phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội với tư cách là những tổ chức đại diện cho tiếng nói và nguyện vọng của các tầng lớp nhân

dân để thực hiện ngày càng tốt hơn quyền làm chủ của nhân dân.

Về Đảng, Nhà nước và mối quan hệ giữa Đảng và Nhà nước. Phải nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, để có thể lãnh đạo Nhà nước thực hiện được mục tiêu của Đảng và nhân dân là “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, nhằm đem lại cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Trong những năm qua, sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đã có nhiều chuyển biến tích cực, phát huy được cả vai trò của Đảng, của Nhà nước và của Nhân dân, điều này đã được Báo cáo Chính trị tại Đại hội Đảng lần thứ XIII khẳng định: “Ban hành và thực hiện nhiều quy định bảo đảm giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, đề cao nguyên tắc pháp quyền, phát huy dân chủ, tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước”⁽¹³⁾. Tuy nhiên, sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước cũng còn một số hạn chế nhất định, “Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị còn chậm đổi mới, có mặt còn lúng túng. Cơ chế kiểm soát quyền lực trong Đảng và Nhà nước chưa đầy đủ, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả chưa cao”⁽¹⁴⁾; vẫn còn trình trạng thiếu thống nhất giữa Đảng và Nhà nước trong một số nội dung cụ thể, “có nội dung chưa thống nhất giữa pháp luật của Nhà nước và quy định của Đảng”⁽¹⁵⁾...

Để khắc phục những hạn chế nói trên cần thực hiện tốt một số giải pháp sau: i) Đảng ta là Đảng cầm quyền, do đó, Đảng lãnh đạo toàn diện và tuyệt đối Nhà nước, mọi hoạt động của Nhà nước đều đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, phải tránh cả hai khuynh hướng sai lầm là: Đảng bao biện làm thay Nhà nước và Đảng buông lỏng sự lãnh đạo đối với Nhà nước; ii) tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, đảm bảo Nhà nước triển khai hiệu quả các chủ trương đường lối của Đảng; iii) Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do Nhân dân thực sự tinh gọn, khoa học, chất lượng, hiệu quả trên cả ba mặt lập pháp, tư pháp

và hành pháp. Nâng cao năng lực cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng thành chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch và thực hiện một cách kịp thời và có hiệu quả cao.

Về Nhân dân, Nhà nước và mối quan hệ giữa Nhân dân và Nhà nước. Nhân dân là chủ nhân thực sự của quyền lực Nhà nước, Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân nên Nhà nước phải luôn luôn lấy hạnh phúc của Nhân dân làm mục tiêu, thực hiện đúng như tinh thần của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là “mọi đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật và hoạt động của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân, lấy hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu”⁽¹⁶⁾. Nhà nước phải đưa ra được cách thức quản lý xã hội trên mọi lĩnh vực kinh tế, văn hóa, y tế, giáo dục, môi trường... nhằm phát huy vai trò chủ thể của nhân dân để Nhân dân đóng góp đắc lực vào quá trình xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Trong những năm qua, nhờ tinh gọn bộ máy nhà nước, cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ... quản lý của Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực đã có nhiều chuyển biến tích cực đem lại nhiều hiệu quả thiết thực cho Nhân dân, được Nhân dân đồng tình và ủng hộ. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu, quản lý của Nhà nước vẫn còn những hạn chế nhất định như: Quản lý phát triển xã hội và giải quyết một số vấn đề xã hội chưa được quan tâm đúng mức; thể chế quản lý xã hội còn nhiều hạn chế; giám nghèo chưa bền vững; thụ hưởng của người dân từ thành tựu phát triển của đất nước chưa hài hoà; quyền làm chủ của nhân dân có lúc có nơi bị vi phạm, vẫn còn dân chủ hình thức⁽¹⁷⁾. Để khắc phục những hạn chế nói trên cần thực hiện tốt những giải pháp sau: i) Mọi chính sách, pháp luật và cả hoạt động của Nhà nước phải lấy Nhân dân làm trung tâm; ii) Nhà nước phải giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa quản lý và phục vụ, kiến tạo phát triển. Giữa phục vụ, kiến tạo phát triển và quản lý có mối quan hệ biện chứng. Nếu Nhà nước phục vụ, kiến tạo phát triển tốt thì người dân và doanh nghiệp sẽ phối hợp và tạo điều kiện cho Nhà nước quản lý tốt hơn. Ngược lại, nếu Nhà

nước quản lý tốt thì sẽ kiến tạo, phục vụ tốt, bởi khi quản lý tốt tức là nắm bắt tình hình một cách sát sao, hiểu rõ nhu cầu của người dân và doanh nghiệp, trên cơ sở đó sẽ phục vụ tốt hơn, kiến tạo phát triển tốt hơn; iii) Nhà nước thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân, nhưng cũng phải xử lý nghiêm minh những cá nhân, tổ chức có vi phạm pháp luật của Nhà nước, phát huy dân chủ phải đi đôi với kỷ cương, phép nước. Kịp thời trấn áp tất cả những cá nhân, tổ chức chống phá nhân dân, chống phá đất nước.

Tóm lại, quan hệ Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ là quan hệ mang tính tất yếu, khách quan từ khi Đảng ta lãnh đạo nhân dân giành được chính quyền cho đến nay, và quan hệ này còn tồn tại lâu dài trong quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế của nước ta. Do đó, việc nhận thức và giải quyết tốt quan hệ Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ vẫn là vấn đề mang tính thời sự cấp bách. Để làm tốt điều đó, đòi hỏi phải phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước, vai trò làm chủ của Nhân dân, đồng thời, xử lý tốt ba mối quan hệ là quan hệ giữa Nhân dân và Đảng, giữa Đảng và Nhà nước, giữa Nhà nước và Nhân dân./.

(1) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H., T.7, tr.434.

(2), (3) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H., T.10, tr.453, 47

(4) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H., T.6, tr.370.

(5), (8), (12), (13), (14), (15), (17) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, H., T.1, tr. 98, 196-197, 89, 76, 93, 91, 86-86-89.

(6), (7), (9), (10) Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H., tr.144, 88, 85, 85.

(11) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H., T.12, tr.403.

(16) Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, H., tr.28.